

KINH
HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT
Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Phật Đà Gia Xá
Nước Kế Tân - Đồi Dao Tần
Việt Dịch: Tuệ Khai cư sĩ - Phan Rang
Chứng nghĩa: Tỳ Kheo Thích Đồng Minh

---o0o---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 11 – 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

---o0o---

Tôi nghe như vậy, một thuở đức Phật ở núi Khur La Đề Sí nương chỗ sở trụ của Mâu ni tiên (tiên tịch mặc) cùng với vô lượng chúng đại Tỳ kheo, lại cùng với vô lượng vô biên a tăng kỳ hằng hà sa số đại Bồ tát mà đều từ những cõi Phật phương khác đến. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn muốn vì đại chúng nói Kinh Tứ Biện Tài, Tam Minh, Phạm Hạnh Trụ, Phá Ác Nghiệp Chương Đa la ni. Bấy giờ, phương Tây, qua khỏi tám mươi lần hằng hà sa thế giới, có một cõi Phật tên là Nhất Thiết Hương Tập. Chúng sinh ở trong cõi ấy thành tựu năm trước. Nước đó có đức Phật hiệu là Thắng Hoa Phu Tạng Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri Minh Hành Túc Thiện Thệ Thế Gian Giải Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu Thiên Nhân Sư Phật Thế Tôn. Đức Phật đó hiện nay đang vì các đại chúng chuyển bánh xe diệu pháp. Ở đó có vị đại Bồ tát tên là Hư Không Tạng đã theo đức Phật kia nghe pháp thâm diệu, đắc được các thiền định. Vị Bồ tát đó thấy ở phương khác vô lượng vô biên a tăng kỳ số những vị đại Bồ tát phi thân lên hư không nhằm hướng Đông mà đi đến. Ông lại từ xa nhìn thấy thế giới phương Đông có ánh sáng lớn, liền đi đến chỗ đức Phật Thắng Hoa Phu Tạng, đầu mặt lễ dưới chân, nhiễu quanh trăm ngàn vòng, hồ quì chấp tay mà bạch đức Phật rằng : Thưa đức Thế Tôn ! Con thấy ở tha phương vô lượng vô biên a tăng kỳ số các Bồ tát, thân thăng lên hư không nhằm hướng Đông mà đi đến. Lại nữa, con thấy từ xa thế giới phương Đông có ánh sáng lớn. Vì nhân duyên gì mà có việc ấy ? Nguyện xin ngài vì con giải nói đầy đủ !” Đức Phật Thắng

Hoa Phu Tạng bảo Bồ tát Hư Không Tạng rằng : “Này thiện nam tử ! Phương Đông cách đây tám mươi hằng hà sa thế giới có một cõi Phật tên là Ta Bà. Chúng sinh trong cõi ấy thành tựu năm trước. Nước đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri Minh Hành Túc Thiện Thế Thế Gian Giải Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu Thiên Nhân Sư Phật Thế Tôn, nay đang ở tại núi Khư La Đề Sí, nương chỗ sở trụ của Mâu ni tiên. Vì khiến cho pháp lưu hành chẳng đoạn tuyệt, vì khiến cho Tam Bảo thường trụ ở đời, vì hàng phục các ma kiến lập pháp tràng, vì đóng cửa sinh tử mở cửa Niết bàn, vì các vị đại Bồ tát và cả Thanh văn, những đại chúng từ nơi khác đến nên ngài muốn nói kinh Bốn biện tài, Ba minh, Phạm hạnh trụ, Phá ác nghiệp chướng Đà la ni. Ngài muốn khiến cho tất cả Bồ tát của các cõi Phật mười phương từ bậc Hoan Hỷ địa cho đến bậc Bồ Xứ, trụ ở Bất cộng pháp, chẳng theo người khác tin, giới phương tiện, đủ vô ngại biện... những đại sĩ như thế này đều vân tập. Do đó đức Phật kia phóng ra ánh sáng ấy. Những vị Bồ tát kia thấy ánh sáng này rồi liền cõi hư không mà đi đến ác thế giới ác đó vì các chúng sinh nói Đà la ni phá ác nghiệp chướng. Quốc độ của đức Phật đó cũng đủ năm trước cùng thế giới này không có khác. Nay ông nên đến thế giới Ta Bà lễ bái, cúng dường, thỉnh thọ chánh pháp cùng vì các chúng sinh ác của nước đó nói Đà la ni phá ác nghiệp chướng”. Đại Bồ tát Hư Không Tạng nghe đức Phật nói rồi, vui mừng nhảy nhót cùng tám mươi ức Bồ tát đồng thời phát thanh mà bạch đức Phật rằng : “Thưa đức Thế Tôn ! Con nay khát ngưỡng muốn diện kiến đức Phật đó ! Hôm nay con sẽ thừa uy thần của đức Phật đi đến chỗ đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở thế giới Ta Bà, lễ bái cúng dường, thỉnh thọ chánh pháp, cũng vì các chúng sinh ác của nước đó, nói Đà la ni phá ác nghiệp chướng”. Đức Phật Thắng Hoa Phu Tạng đáp đại Bồ tát Hư Không Tạng rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Ông tự biết thời điểm”. Ngài đại Bồ tát Hư Không Tạng liền cùng với tám mươi ức Bồ tát đều đánh lễ dưới chân đức Phật, thân thăng lên hư không, đi đến thế giới Ta Bà. Lúc bấy giờ, ở phương Tây có ánh sáng của ngọc báu Như Ý xuất hiện với vô lượng báu Thích-ca-tỳ-lăng-già vây quanh. Ánh sáng ngọc ấy che trùm ánh sáng của tất cả người, trời, tám bộ, Thanh văn, Bồ tát, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, đất nước, lửa, gió có sẵn trong cõi ấy đều biến mất. Đại chúng trong hội chỉ nhìn thấy ánh sáng của đức Phật và cả ánh sáng của ngọc vô lượng vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể nói năng, lại không có hình sắc khác chỉ thấy toàn là hư không.

Lúc bấy giờ, quang tướng ánh sáng của đức Như Lai soi sáng thì đại chúng trong hội đều chẳng tự thấy mình, cũng chẳng thấy người khác. Tất cả các hình sắc đều diệt hết không còn là đối tượng của mắt. Họ chẳng có được hình mạo sắc tướng của thân mình và đối với sự chạm xúc cũng không đó,

không đây và không trung gian. Tùy theo phương hướng nhìn thấy đều như vậy cả. Họ cũng lại chẳng thấy mặt trời, mặt trăng, tinh tú, địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới. Hết thấy đều không còn là đối tượng của mắt. Tai chẳng nghe tiếng, mũi chẳng ngửi hương, lưỡi chẳng biết vị, thân chẳng chạm biết, các pháp số của tâm cũng không sở duyên, đối với ngã và ngã sở khởi lên tướng nữa, cũng không tướng sáu nhập phân biệt, chẳng thấy được những đại chúng từ nơi khác đến mà chỉ thấy ánh sáng đức Phật và ánh sáng ngọc. Ngọc ấy thuần dùng vô lượng báu Thích Ca Tỳ Lăng Già làm bao quanh. Địa vị của các đại Bồ tát trong chúng hội ấy lên đến Thập Trụ, được Thủ Lăng Nghiêm tam muội và Nhất sanh bồ xứ. Những Bồ tát ấy thấy tướng này rồi thì thân tâm yên ổn, chẳng kinh, chẳng sợ. Vì sao vậy ? Vì hiểu rõ pháp tướng tự tính chân thật và do ở Như đệ nhất nghĩa không. Số Bồ tát còn lại và chúng Thanh văn, trời, rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, Cưu ban trà, ngã qui, Tỳ xá già, Phú đơn na, Ca tra phú đơn na, người, chẳng phải người.v.v... thấy tướng này rồi đều kinh sợ, mê muội. Lòng họ nhiều loạn, đều chẳng thấy nhau, cũng không chỗ hỏi han, lòng tự suy nghĩ, chẳng biết vì duyên gì mà có tướng lạ lùng này, cũng lại chẳng biết là thần lực của ai. Bấy giờ, trong chúng, có một vị Bồ tát Mahatát tên là Phạm Đảnh cúi đầu dưới chân đức Phật, quì dài, chấp tay mà nói kệ rằng :

Tự tánh tất cả pháp

Chúng sinh không biết thông

Ràng buộc vào sắc ấm

Bị ngu hoặc sáu tình

Chẳng thấy ở một ấm

Sắc ấm tìm kiếm luôn.

Sinh nghi với Phật pháp

Người này nay hiện lên(đã có rồi)

Nguyện nói quyết định pháp

Vì lưới nghi đoạn tan

Khiến biết bờ đây đó

Chúng được nhả hư không

Dững kiện vào tam muội

Chẳng thể nói tướng thân

Ngọc báu lớn Như ý

Ở trên đỉnh ấy luôn

Thích ca tỳ lăng báu

Mà lấy làm vây quanh.

Hội này, các Đại sĩ

Đều Thập Địa trở lên

Được Thủ Lăng Nghiêm định

Và Bồ xứ nhất sanh.

Những vị Bồ tát ấy

Đều ở từ xa trông

Thấy tướng điềm lành ấy

Ắt biết thắng sĩ đến

Lễ hầu Đấng Vô thượng

Nhân nói pháp diệu thâm

An ủi chúng sinh sợ

Qui y thầy thiên nhân

Việc hành xử dũng mãnh

Giáo hóa (thuần) thực chúng sanh.

Bấy giờ, đức Thế Tôn nói kệ rằng :

Hay thay ! Như ông nói

Chỗ hành xử người thiên (định)

Thân tướng chẳng thể thấy

Tu tuệ hay kiếm tìm.

Đây là Hư Không Tạng

Thường xử sự hành, dùng

Không nương, không hí luận

Lục tam muội hiện lên.

Chúng sinh chấp hai kiến

Nên bị mê hoặc luôn

Do họ bị mê hoặc

Bờ đây đó chẳng thông (biết).

Muốn lìa khỏi hai kiến

Hạnh chẳng thể nói (tu) hành

Mau chóng được cứu cánh

Các Địa phủ hoàn toàn.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Đại Bồ tát mới phát tâm, đầu tiên có thể nói tướng và vin duyên tướng tu sáu Ba la mật, cho đến biết địa, thủy, hỏa, phong, hư không và thức là tướng sinh diệt, tánh như thật. Bồ tát lại biết các pháp chẳng thể nói, không có tự tánh, không sanh, không diệt, không có vin vào duyên, chẳng động, chẳng lay, không có sở hữu. Tất cả các pháp như vậy tu hành, lìa khỏi đoạn kiến, thường kiến chẳng sinh ra sợ hãi, đối với tất cả pháp chẳng khởi lên xúc tướng, lòng không vin vào duyên, rỗng không, không sở hữu. Tu hành như vậy thì mau chóng đầy đủ sáu Ba la mật, lại chẳng trụ trong đoạn kiến, thường kiến nữa.

Đang khi đức Như Lai nói lời nói này thì tất cả đại chúng đều thấy nghe hay biết như sắc tượng cũ mà đối với cảnh giới chẳng thủ lấy tướng ấy. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn duỗi tay phải chỉ về phương Tây mà nói rằng :

- Như điềm ánh sáng ấy chính là tướng điềm đại Bồ tát Hư Không Tạng sắp đến. Bồ tát này đủ các tam muội giống như biển cả, trụ Bồ tát giới như núi Tu di, lòng nhẫn nhục giống như kim cương, tinh tấn dũng mãnh

giống như gió mạnh, trí như hư không, tuệ như cát sông Hằng, trong các Bồ tát ông như Đại Thắng Tràng, bậc đại đạo sư của hướng Niết bàn, đất của căn lành, là bình cát tường của kẻ nghèo cùng, là mặt trời của người vào bóng tối, là mặt trăng của kẻ lạc đường, là chỗ nương về của người sợ hãi, là nước cam lồ làm mát lửa nóng phiền não, là cây gậy của kẻ thiện căn, là chiếc cầu của Niết bàn, là bậc thêm của người sinh lên trời, là thuyền qua biển sinh tử, là xe trên đường rộng sáng, là cái ngăn kẻ nhiệt não miệng ác bài bác. Ông ấy hàng phục các ngoại đạo giống như sư tử, có thể tịnh các kiến giống như nước mưa, phá phiền não giống như sét đánh (sấm nổ). Ông ấy là thuốc của người hủy giới, sinh ra mầm căn lành giống như sự thấm nhuần của mùa xuân, trang nghiêm Bồ tát giống như vòng hoa cài tóc, hiển hiện hành động thiện ác giống như gương sáng, là y phục thượng diệu của kẻ không tầm quý, là đại lương y của người bệnh ba khổ, là ngọc minh nguyệt của kẻ nóng khát, là giường của kẻ cực khổ mệt mỏi, ông ấy đủ các tam muội giống như ngọc mặt trời, là xe trâu lớn đi trên đường Bồ đề, là ao hoa mát mẻ của người dạo chơi thiên đình, là vòng hoa trợ Bồ đề, là quả của Ba la mật, là Như ý ma ni trong Thập địa, là cây Ba lợi chất đa la của bậc cầu Thủ lăng nghiêm, là dao chặt ác kiến, đoạn dứt phiền não tập giống như Kim cương, hàng phục các ma sinh ra các công đức, trí tuệ bảo tàng, nương vào công đức của tất cả chư Phật. Ông ấy là nhà, hang, chỗ nương của các Duyên giác, là mắt của Thanh văn, là ánh sáng của kẻ sinh lên trời, là đường ngay thẳng của người hành tà đạo, là chỗ cậy nương của súc sinh, ngã quý, là cứu tinh của địa ngục, là ruộng phước Vô thượng của tất cả chúng sinh, là đệ nhất phụ thần của chư Phật ba đời, có thể hộ thành lũy pháp, đã đủ trang nghiêm mười tám bất cộng chư Phật mật tạng, thành tựu đầy đủ trí tuệ của Phật, ứng thọ cúng dường của tất cả người, trời... chỉ trừ đức Như Lai thì không còn ai theo kịp ông ấy. Nay đại chúng! Các ông đều nên thân tâm cung kính phụng nghênh Đại Bồ tát Hư Không Tạng theo sức có thể được, nên dùng diệu bảo tràng phan, tán cái, hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, y phục, ngọa cụ, ca tụng, khen ngợi, san bằng đường cái... đủ thứ trang nghiêm tôn trọng cúng dường. Đại chúng các ông đều cũng nên thành công đức khí (dụng cụ) như vậy.

Lúc bấy giờ, đại chúng đứng dậy hướng về phương mà Bồ tát Hư Không Tạng đã hiện điềm báo, nhảy nhót vui mừng, sắc diện vui vẻ, ngay mắt chuyên chú đều chung phụng nghinh. Những đại Bồ tát khác và Đại Thanh văn chúa trời, chúa rồng, chúa Dạ xoa, chúa Càn thất bà, chúa A tu la, chúa Ca lâu la, chúa Khẩn na la, chúa Ma hầu la già, chúa tiên nhân ngũ thông... đều suy nghĩ rằng : “Chúng ta phải bày biện những đồ cúng tối thượng thắng diệu gì để cúng dường vị đại sĩ đó vậy ?”

Lúc bấy giờ, đại Bồ tát Hư Không Tạng liền dùng thần lực biến thế giới Ta Bà tiêu trừ mọi uế ác và những núi đồi, ngôi gạch, gai góc, hầm hào, gò đống, đồng trống, nơi hiểm trở, sương móc... hết thấy đều lắng tạnh. Bấy giờ, cõi này lấy bảy báu làm đất bằng phẳng như bàn tay, rừng cây hình thành bằng vô lượng những báu. Cảnh lá hoa trái đều do báu thành, hoa thơm, cỏ mềm cũng lại như vậy, mùi thơm sực nức xông khắp thế giới. Trong cõi Ta Bà, tất cả chúng sinh không còn các khổ hoạn. Mùi, điếc, câm, ngọng, gù lưng, tàn phế.. trăm thứ bệnh tật nhất thời trừ khỏi. Kẻ oán ác đều phát sinh từ tâm. Các âm thanh đau đớn khổ sở của địa ngục, ngã quỷ đều ngưng nghỉ hết. Đồ ăn, thức uống, quần áo, đồ trang nghiêm tự nhiên phong phú đầy đủ. Những chúng sinh cõi ấy sắc đẹp đoan chánh, chi tiết đầy đủ, uy đức đệ nhất, trừ hết các kết sử, lòng được tịch tịnh, đối với các thiện căn phát sinh sâu sắc hân lạc. Do niềm tin thanh tịnh trụ ở Tam Bảo nên hai tay của tất cả đại chúng đều có ngọc ma ni Như ý. Ở bên trong ngọc ấy phát ra ánh sáng lớn soi khắp cùng thế giới, đồng thời tấu lên nhạc trời, mưa xuống đủ thứ báu, áo báu đủ màu lại mưa xuống đủ thứ đồ trang nghiêm vi diệu, bảo mạn, bảo cái, đủ thứ bảo khí, đủ thứ áo trời, chuỗi ngọc khóa vàng, chuỗi ngọc chân châu, hoa sen đủ màu xanh, hồng, đỏ, trắng. Mưa xuống trầm thủy hương, ngưu đầu chiên đàn đầy khắp thế giới. Hai bên đường của cõi ấy có đài bảy báu như cung điện Đế thích. Bên trong đài ấy đầy áp thể nữ dung mạo đoan nghiêm giống như ma hậu, tấu lên kỹ nhạc trời phát ra năm thứ âm thanh. Ở bên trên đức Phật lại có táng che của vua Đại Phạm bằng thất bảo trời treo ở hư không cúng dường đức Như Lai. Táng che ấy chu vi hàng trăm ngàn dũ-xà-na. Bên trên táng che ấy lại được che bằng màn lưới báu. Rèm ngọc chơn châu rủ xuống trang sức bốn mặt. Trong táng che diễn ra đủ thứ âm nhạc thanh diệu hòa nhã siêu tuyệt hơn người trời. Tất cả đại địa, cỏ cây, rừng rậm, hoa quả, cảnh lá đều phát ra âm thanh vi diệu tuyên xưng các địa pháp hạnh của sáu Ba la mật đại thừa. Người nghe âm thanh ấy thì với đạo Vô thượng đều chẳng thoái chuyển, cũng có người chứng được Vô sanh nhẫn.

Lúc bấy giờ, đại chúng thấy thần biến kỳ lạ của đại Bồ tát Hư Không Tạng thì lòng sinh vui mừng, khen chưa từng có, đều nghĩ rằng : “Vị Đại Bồ tát này đã hiện lực đại thần thông như vậy thì chẳng bao lâu ắt đi đến thế giới này. Hôm nay chúng ta phải thiết lập tòa ngồi thế nào để đợi cúng dường ngài”. Đang khi chúng hội nghĩ điều này, tức thời ở trước đức Phật có hoa sen báu từ dưới đất vọt ra mà bạch ngân là thân, hoàng kim là lá, kim cương là đài, lưu ly là hột quả, mã não là tua, ngọc báu Phạm sắc là gốc tua, pha lê là nhụy. Hoa ấy ngang dọc một trăm dũ-xà-na, có tám mươi ức những

hoa sen báu vây quanh giáp vòng. Bảy giờ, Bồ tát Hư Không Tạng bỗng nhiên hiện ở trên hoa sen báu đó, ngồi kiết già. Lại thấy trên đỉnh đầu Bồ tát có ngọc báu Như ý với vô lượng báu Thích-ca-tỳ-lăng-già vây quanh. Tám mươi ức Bồ tát theo Bồ tát Hư Không Tạng, mỗi mỗi đều ngồi trên những hoa sen báu còn lại.

Lúc bảy giờ, Đại Bồ tát Di Lặc liền nói kệ hỏi đại Bồ tát Dược Vương rằng :

Xưa nay ta đã từng

Thấy các chúng Bồ tát

Đến hầu hạ Thế Tôn

Trước vây quanh cung kính

Đầu mặt lễ dưới chân

Sau lui ngồi một bên

Sao Đại sĩ này lại

Thị hiện sức thần thông

Chẳng tu nghi Bồ tát

Mà ngồi trên hoa sen ?

Bảy giờ, Đại Bồ tát Dược Vương dùng kệ đáp rằng :

Đây bậc Đại Trí Tuệ

Giới trụ pháp diệu thâm

Chẳng nương lòng vọng tưởng

Đến diện kiến Thế Tôn!

Bấy giờ, Đại Bồ tát Di Lặc lại dùng kệ hỏi :

Nếu chẳng thấy chúng sinh

Và cả những pháp tướng

Lòng ấy thường trụ yên

Các pháp chân thật tế

Sao gọi thị hiện lên

Lực thần thông tự tại ?

Nguyện xin diễn nói lên

Trừ tôi điều nghi hoặc !

Bấy giờ, Đại Bồ tát Dược Vương lại dùng kệ đáp :

Nay đây bậc Đại sĩ

Vào phương tiện dũng cường(kiện)

Vì chúng sinh (mà) thành thực

Thị hiện lực thần thông

Nếu chẳng trụ thật tế

Các phàm phu ngu đần

Minh trí khai tục đế

Được vào với Đế Chân !

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Đại Bồ tát Dược Vương rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Này thiện nam tử ! Đúng như lời nói của ông ! Tất cả chúng sinh phàm phu chẳng thể suy xét việc hành xử giải thoát của một vị Tu Đà Hoàn. Tất cả chúng sinh được Tu Đà Hoàn chẳng thể suy xét việc hành xử giải thoát của một vị Tư đà hàm. Tất cả chúng sinh được Tư đà hàm chẳng thể suy xét việc hành xử giải thoát của một vị A na hàm. Tất cả chúng sinh được A na hàm chẳng thể suy xét việc hành xử giải thoát của một vị A la hán. Tất cả chúng sinh được A la hán chẳng thể suy xét việc hành xử giải thoát của một vị Bích Chi Phật. Tất cả chúng sinh thành Bích Chi Phật chẳng thể suy xét việc hành xử phương tiện của một vị đại Bồ tát cùng với Bát nhã Ba la mật tương ứng để thành thực chúng sinh. Tất cả chúng sinh được Bát nhã Ba la mật tương ứng với phương tiện hành xử thành thực chúng sinh của Đại Bồ tát chẳng thể đo lường cho đến việc nhắc chân hạ chân hành xử phương tiện và hiểu đệ nhất nghĩa để thành thực chúng sinh của Đại Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn. Tất cả chúng sinh được phương tiện hành xử và hiểu đệ nhất nghĩa để thành thực chúng sinh của Đại Bồ tát được Vô Sanh Pháp Nhẫn, chẳng thể đo lường được việc nhắc chân hạ chân hành xử phương tiện và hiểu đệ nhất nghĩa để thành thực chúng sinh của Đại Bồ tát được bốn biện tài. Tất cả chúng sinh được phương tiện hành xử và giải đệ nhất nghĩa để thành thực chúng sinh của Đại Bồ tát được bốn biện tài chẳng thể đo lường việc hành xử phương tiện nhắc chân hạ chân và hiểu đệ

nhất nghĩa đế của Bồ tát trụ ở Bát nhã Ba la mật cứu cánh Thủ Lăng Nghiêm tam muội. Nay thiện nam tử ! Đại Bồ tát Hư Không Tạng đó đã ở vô lượng kiếp, được Vô sanh nhẫn, đủ vô ngại biện tài, rốt ráo đủ đầy Thủ Lăng Nghiêm định, trụ ở Địa tối thượng, quyết định kiên cố nhất định không khuynh động, giỏi biết sở hạnh trong thân tâm của chúng sinh, đáp ứng sự nhìn thấy việc thân biến trang nghiêm. Lại nữa, ứng với sự thấy tướng điềm sắp đến của Đại Bồ tát Hư Không Tạng. Lại có thấy Đại Bồ tát Hư Không Tạng được Ly Dục Địa, trụ ở địa, vào với địa, thị hiện vào tam muội Vô Biên không xứ, biến mất ở phương Tây mà hiện đến ở đây. Chúng sinh kinh sợ, hoặc loạn, Bồ tát đó vào với tục để hiện đại trang nghiêm vì muốn thành thực các chúng sinh. Lại, nay thiện nam tử ! Đại Bồ tát Hư Không Tạng đó, nếu hiện đệ nhất nghĩa đế Vô sanh trang nghiêm thì chư thiên và người... cho đến Bồ tát bát địa đều sẽ mê muội không thể thấy hành tướng của cảnh giới ấy. Bồ tát ấy khéo nhập vào công đức thâm diệu như vậy. Nay thiện nam tử ! Đại Bồ tát Hư Không Tạng phương tiện tuệ khéo léo thâm nhập vào tất cả pháp hải của chư Phật, lìa khỏi các nghi hoặc, chẳng nương theo người khác. Trí tuệ thiện xảo của Bồ tát đó, ở trong các Đại Bồ tát là vua Tối Thượng Trang. Nay thiện nam tử ! Hư Không Tạng Bồ tát chính là vị chủ dẫn đường sáng suốt của tất cả chúng sinh sinh lên trời, vào Niết bàn. Bồ tát ấy có thể đoạn tất cả tâm hoạn phiền não, giải trừ độc hại của thân và bốn bệnh lớn. Hoặc có chúng sinh khởi lên tà ác kiến, luân hồi mê một (chìm mất) trong sinh tử Khoáng dã, không có phương tiện khéo, chẳng biết đường sinh thiên, vào Niết bàn. Hoặc có chúng sinh xưng danh hiệu Đại Bồ tát Hư Không Tạng, chí tâm qui mạng, đốt hương kiên hắc trầm thủy và hương Đa già la, cung kính lễ bái. Bồ tát Hư Không Tạng quan sát tâm và thiện căn của tâm của những chúng sinh này. Hoặc thấy các kiến của chúng sinh bị sự hoặc loạn của phiền não. Hoặc thấy hạt giống thiện căn ở quá khứ, hành nghiệp của tâm đối với Phật, Pháp, Tăng, Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ và công đức khác tùy theo khả năng kham nhận. Đại Bồ tát Hư Không Tạng quan sát những chúng sinh đó mà tùy theo họ ứng hiện cho thấy. Hoặc ở trong mơ của họ, hiện đủ thứ hình, liền dùng phương tiện mà vì họ nói pháp. Nay thiện nam tử ! Hoặc có chúng sinh ứng với giác ngủ tỉnh thấy Đại Bồ tát Hư Không Tạng, liền thấy ở trước mắt đủ thứ hình. Bồ tát đó liền dùng phương tiện mở đường chánh trực, phá ác nghiệp, tà kiến, ác nguyện, ác qui (về), ác xứ, ác thủ (lấy) của các chúng sinh. Các kẻ trước như vậy đều khiến giải thoát nghiệp thân miệng ý, không các tà vạy quanh co, đi theo con đường chánh trực, chánh nghiệp, chánh kiến, chánh nguyện, chánh qui, chánh xứ, chánh thủ, thường được thân cận với những thiện tri thức, mau chóng xa lìa xứ kết phiền não, khỏi vĩnh viễn khổ của tam đồ, bát nạn, thường làm nghiệp thiện được lực tự tại, cho đến dần dần vào

pháp nhẫn thậm thâm. Nếu các chúng sinh với đủ thứ thân bệnh và tâm cuồng loạn, điếc, mù, câm, ngọng, tay chân câu rút, các căn chẳng đủ mà xưng danh hiệu Đại Bồ tát Hư Không Tạng, chí tâm qui mạng, đốt hương kiên hắc trầm thủy và hương Đa già la, cung kính lễ bái, hoặc theo xin thuốc, hoặc nguyện xin trừ khỏi thì Đại Bồ tát Hư Không Tạng liền theo nguyện cầu của họ mà hoặc hiện hình dáng Phạm thiên, hoặc hiện hình dáng Đế Thích, hoặc hiện hình dáng Tỳ Sa môn, hoặc hiện hình dáng Tứ thiên vương, hoặc hiện hình dáng Diêm ma thiên, hoặc hiện hình dáng Đâu Suất Đà thiên, hoặc hiện hình dáng Tụ Tại Thiên, hoặc hiện hình dáng Đại Tụ Tại Thiên, hoặc hiện hình dáng Bà la môn, hoặc hiện hình dáng Sát Lợi, hoặc hiện hình dáng trưởng giả, hoặc hiện hình dáng cư sĩ, hoặc hiện hình dáng đại thần quan thuộc, hoặc hiện hình dáng đồng nam đồng nữ, hoặc hiện hình dáng cha mẹ thân thuộc, hoặc hiện hình dáng thần chấp Kim cương, hoặc hiện hình dáng trời, rồng, dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, chẳng phải người... Hiện đủ những hình dáng như vậy.v.v... ở tại trước mặt người mơ và kẻ ngủ mà vì họ nói bệnh tướng, đồng thời vì họ phân biệt các thứ thuốc đối trị. Bệnh trạng như đây nên uống thuốc này, hoặc bệnh như vậy phải uống thuốc kia. Những chúng sinh đã nghe nói rồi đều tùy theo sự thích ứng của mình mà hợp các thứ thuốc. Nếu tự mình không có thuốc thì Bồ tát đều cho. Những chúng sinh đó, hoặc có người uống một lần, uống hai lần, uống ba lần... mọi bệnh tật đều khỏi, hoặc có người chỉ thấy Bồ tát hiện thân thì bệnh liền tiêu trừ. Như vậy này thiện nam tử ! Đại Bồ tát Hư Không Tạng đó đủ đại Từ Bi. Nếu có chúng sinh nghèo cùng khốn khổ muốn cầu đại phú, muốn nhiều độc tụng tu tập, ưa muốn đa văn, muốn cầu giải thoát, muốn cầu ly dục, muốn cầu thiền định, muốn cầu danh xưng, muốn được đệ nhất, muốn cầu khéo léo, muốn được tự tại, muốn được đoan chánh, muốn cầu sắc đẹp, muốn cầu âm thanh vi diệu, muốn cầu hương thơm tốt, muốn cầu thượng vị, muốn cầu chạm xúc thích thú, muốn được ăn uống, muốn cầu dưỡng kiện, muốn được dòng dõi cao sang, muốn nguyện sinh con trai, muốn nguyện cầu con gái, muốn được quyền thuộc, muốn cầu phước đức, muốn được thành tựu sáu Ba la mật, muốn được lời nói khéo, muốn cầu che hộ tất cả chúng sinh, muốn được thoát khỏi tất cả lao ngục, muốn đoạn dứt tất cả các luật nghi ác, người có tâm bố thí thì nguyện kiến lập cho họ... cho đến trí tuệ cũng lại như vậy, muốn được sống lâu, muốn nguyện xin nhiều của cải, được rồi có thể dùng, muốn khiến cho kẻ xan tham có thể làm bố thí, người hủy giới khiến cho kiên trì giới, nếu người sân nhuế thì khiến tu nhẫn nhục, kẻ giải đãi thì khiến họ trụ ở tinh tấn, người tâm tán loạn thì dạy họ tu thiền định, kẻ ngu si thì khiến họ tu trí tuệ, người thừa bất định thừa thì khuyên họ học Thanh văn, chúng sinh chấp trước ngã thì dạy họ thừa Duyên giác. Nếu có chúng sinh lìa khỏi đại Từ Bi,

tự tiếc thân mình, bỏ các chúng sinh mà nguyện lia bỏ tâm này, phát sinh đại Từ Bi, chẳng tự hộ thân mà nhiếp lấy chúng sinh, phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nay thiện nam tử ! Đại Bồ tát Hư Không Tạng biết tâm của chúng sinh đó rồi liền dùng phương tiện khiến cho chúng sinh này lia bỏ tâm trước kia mà khởi tâm đại từ bi, chẳng hộ thân mình, chẳng bỏ chúng sinh, phát tâm Bồ đề, trụ ở bốn phạm hạnh. Nếu có chúng sinh ưa đại từ bi muốn cầu cứu tế tất cả chúng sinh, muốn nguyện an trụ ở Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hoặc ở chỗ A lan nhã, hoặc ở trong rừng, hoặc ở nơi đất trống mà đốt hương kiên hắc trầm thủy và hương đa già la, chấp tay cung kính hướng đến mười phương, năm vóc gieo xuống đất, chí tâm qui mạng Đại Bồ tát Hư Không Tạng mà nói chú Đà la ni này :

A mật lật xá a mật lật xá - Ca lâu ni ca - Già la già la tỳ già la san già la - Ca lâu ni ca la mẫu la mẫu - Mẫu lâu bi ca đà lý ma mục Kha - Phù lâu xà bà - Nại ca lâu ni ca chân đa ma ni phú la gia ca lâu ni ca tát đỏa - Xá mê tha bả dạ - A nhã đà lý bắc cầm bắc cầm la đề - Tỳ bi ca linh đài - Lật trí ty bi ca cầm ca lâu ni ca phủ lý dạ đầu ma ma a xa tát đỏa bả lý - Ba ca dạ a thâu ca dạ đề - Ta bà ha.

Nay thiện nam tử ! Đại Bồ tát Hư Không Tạng này, hoặc hiện hình dáng trời, hoặc bày hình dáng người, hoặc ứng hình dáng nai, hoặc làm hình dáng chim, hoặc chẳng hiện hình dáng theo sở ứng của họ mà dùng phương tiện vì họ nói pháp, hóa độ vô lượng na do tha trăm ngàn chúng sinh khiến cho họ trụ ở Thanh văn thừa, Bích Chi Phật thừa và trụ ở Đại thừa. Lại thuở thiếu thời kiến lập chúng sinh trụ ở Đại thừa được bất thoái chuyển... cho đến khiến cho được các tam muội thậm thâm và Đà la ni, đủ đầy mười địa. Nay thiện nam tử ! Đại Bồ tát Hư Không Tạng này đủ đại từ bi, như người suy xét mới có khả năng biết bờ cõi hư không không thể đo lường thì bờ cõi của trí tuệ phương tiện đại từ đại bi và tam muội lực thành thực chúng sinh của Đại Bồ tát Hư Không Tạng cũng vậy. Nay thiện nam tử ! Đại Bồ tát Hư Không Tạng thành tựu chẳng thể nghĩ bàn công đức trí tuệ như vậy. Nay thiện nam tử ! Nếu có chúng sinh lòng không dua nịnh quanh co, cũng chẳng xảo nuy thì tâm ấy thuần, thuận vào dòng thánh, nhìn thấy chân thật, chẳng chê khuyết điểm người khác, chẳng tự kiêu căng cao ngạo, chẳng hạ thấp người khác, lia khỏi các ghét ghen, chẳng tự hiển bày làm bộ khác lạ để mê hoặc người khác, lòng vốn đầy đủ. Nay thiện nam tử ! Đại Bồ tát Hư Không Tạng này thương xót những chúng sinh ở đây nên dùng phương tiện trí tuệ dũng mãnh tinh tấn tu phương tiện khéo léo, trừ diệt tội của những chúng sinh này, khiến cho họ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đem tất cả căn lành đều hồi hướng về Vô Thượng Bồ đề, được Bất Thoái Chuyển,

thu được đại thể lực và tinh tấn lực. Bồ tát đó vì muốn đủ đầy sáu Ba la mật nên thường siêng tu tập đại từ đại bi... cho đến cứu cánh được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nay thiện nam tử ! Đại Bồ tát Hư Không Tạng này thành tựu công đức chẳng thể nghĩ bàn như vậy, đã dũng mãnh thành tựu tất cả chúng sinh.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ tát Di Lạc liền đứng dậy, lễ dưới chân đức Phật mà bạch rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Đại Bồ tát Hư Không Tạng vì nhân duyên gì mà một mình đỉnh đầu vị ấy có ngọc báu như ý thù diệu với vô lượng báu Thích ca tỳ lăng già vây quanh, ánh sáng hiển diệu che mờ mọi hình sắc, chẳng giống các Đại Bồ tát khác.v.v..

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Đại Bồ tát Di Lạc rằng :

- Đại Bồ tát Hư Không Tạng này đủ đại từ bi có thể cứu bạt cứu chúng sinh khỏi ách nạn nguy hiểm. Nếu có chúng sinh phạm tội căn bản nên đọa vào đường ác, tất cả thiện căn đều cháy tiêu rồi thì Đại Bồ tát Hư Không Tạng chính là mặt trời sáng thanh tịnh phá tan đại vô minh tà kiến đen tối. Chính là vị đại lương sư diệt tội căn bản có thể đánh bạt mũi tên nghi pháp pháp khí thiện khiến cho hoàn toàn. Nay thiện nam tử ! Nếu có chúng sinh phạm Ba la di, cắt chồi căn lành, hướng về địa ngục, không chỗ qui y, người trí bỏ rơi thì Bồ tát ấy đều có thể cứu vớt, mở bày đường chân chính, có thể tẩy rửa phiền não hôi thối, khiến cho họ lìa khỏi đường ác. Bồ tát ấy chính là thêm bậc của người đi lên người trời giải thoát. Nếu có chúng sinh tham ngu hoặc loạn thì Bồ tát ấy có thể khiến cho họ giác ngộ. Lòng độc hại sân nhuế và cả si tối, bài bác không nhân quả, buông lung chẳng tin chẳng sợ đời sau, tham cầu không chán, ôm lòng ganh ghét cực cùng, đủ mười nghiệp ác ngày đêm tăng trưởng... Những chúng sinh như trên đây, Đại Bồ tát Hư Không Tạng đó có thể diệt trừ những nghiệp tội lớn cho họ, đặt yên người trời vào chỗ giải thoát giống như chiếc xe lớn. Nay thiện nam tử ! Đại Bồ tát Hư Không Tạng này chính là chỗ ứng của chư thiên và thế gian tôn trọng, phụng nghinh, cúng dường.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ tát Di Lạc bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Sao gọi là phạm tội căn bản Ba la di vậy ? Nếu có chúng sinh phạm tội ấy thì căn lành bị thiêu cháy, rơi vào đường ác, lìa khỏi chỗ yên ổn, mất tất vĩnh viễn tất cả niềm vui của người, trời. Đại Bồ tát

Hư Không Tạng đó có thể khiến cho những chúng sinh ác này trở lại được đầy đủ phước lạc của người trời !

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Đại Bồ tát Di Lặc rằng :

- Nay thiện nam tử ! Nếu có vua Sát Lợi Quán Đảnh có lực tự tại, phạm năm tội căn bản thì việc tu tập từ trước đều bị thiêu cháy, mất chỗ yên ổn, xa niềm vui trời người, rơi vào đường ác. Những gì gọi là năm tội căn bản ? Nay thiện nam tử ! Đó là, vua Sát Lợi Quán Đảnh lãnh đạo đất nước có lực tự tại lấy vật Đâu bà và vật của tứ phương tặng, hoặc dạy người khác lấy. Đó gọi là phạm tội căn bản đầu tiên.

Lại nữa, nay thiện nam tử ! Vua Sát Lợi Quán Đảnh lãnh đạo đất nước có lực tự tại mà hủy báng chánh pháp, bỏ Thanh văn thừa, Bích Chi Phật thừa, bỏ Vô thượng thừa, lại còn áp chế người khác chẳng cho tu học. Đó gọi là phạm tội căn bản thứ hai.

Lại nữa, nay thiện nam tử ! Vua Sát Lợi Quán Đảnh lãnh đạo đất nước có sức tự tại, nếu lại có người vì Như Lai nên cạo bỏ râu tóc, thân mặc pháp phục dù trì giới hay hủy giới, dù có giới hay không giới mà vua cởi cà sa của người ấy, ép họ khiến hoàn tục. Hoặc thêm đánh đập, hoặc lại trói buộc, hoặc cắt tay chân... cho đến đoạn dứt mạng sống. Tự mình làm hay sai khiến người khác tạo ác như thế này thì đó gọi là phạm tội căn bản thứ ba.

Lại nữa, nay thiện nam tử ! Vua Sát Lợi Quán Đảnh lãnh đạo đất nước có lực tự tại mà tạo tác tội ngũ nghịch. Những gì là năm ? Một là giết mẹ, hai là giết cha, ba là giết A la hán, bốn là phá hòa hợp tăng, năm là làm chảy máu thân Phật. Năm tội vô gián như vậy nếu phạm một thì đó gọi là phạm tội căn bản. Đó gọi là phạm tội căn bản thứ tư.

Lại nữa, nay thiện nam tử ! Vua Sát Lợi Quán Đảnh lãnh đạo đất nước có lực tự tại mà chê bai không nhân quả, chẳng sợ đời sau, tạo mười nghiệp đạo ác, cũng dạy cho người khác làm mười ác. Đó gọi là phạm tội căn bản thứ năm.

Nay thiện nam tử ! Đó gọi là năm tội căn bản của vua Sát Lợi Quán Đảnh, nếu phạm một thì gọi là Phạm Ba la di, tất cả thiện căn tu tập trước đây đều bị thiêu cháy, lia khỏi chỗ yên ổn, mất niềm vui trời người, rơi vào đường ác. Nay thiện nam tử ! Chính Đại Bồ tát Hư Không Tạng vì người này dậy khởi Đại Từ Bi hiện sinh vùng biên địa theo sự ưng thấy của họ mà

hiện đủ thứ hình dáng. Hoặc hiện hình dáng Sa môn, hình dáng Bà la môn, hình dáng Sát Lợi, trưởng giả, cư sĩ.v.v.. mà vì họ nói pháp vị tăng hữu Đại thừa thậm thâm Nhất thiết chủng trí, các Đà la ni và nhẫn nhục địa. Dùng đủ thứ diệu pháp như vậy.v.v.. mà dẫn đường họ. Vua Sát Lợi Quán Đảnh đã nghe pháp rồi, lòng sanh tầm quý, mang sợ hãi cực cùng, hướng về người nói pháp phát lồ sám hối tội đã phạm trước đây, thề chẳng làm nữa. Rồi họ an trụ ở bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền tịnh, trí tuệ, siêng tu từ bi, sinh niềm vui người trời, niềm vui Bát Niết bàn.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Đại thần cũng có năm tội căn bản phạm Ba la di. Nếu có người phạm thì tất cả thiện căn đã tu tập từ trước đều bị thiêu cháy, rơi vào đường ác, lìa khỏi chỗ yên ổn, vĩnh viễn mất tất cả niềm vui của trời người. Những gì là năm ? Đó là, Đại thần đó thống lý đất nước, nương vào thế lực của vua lấy vật Đâu bà và vật của Tứ phương tăng, hoặc dạy người khác lấy. Đó gọi là phạm tội căn bản đầu tiên.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Nếu vị đại thần đó thống lý đất nước nương cậy vào thế lực của vua phá hoại thôn ấp, thành quách, đất nước, hoặc dạy người khác phá. Đó là phạm tội căn bản thứ hai.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Nếu vị đại thần đó thống lý đất nước nương cậy vào thế lực của vua hủy báng chánh pháp, xả Thanh văn thừa, Bích Chi Phật thừa, bỏ Vô thượng thừa, cũng áp chế người khác chẳng cho họ tu học. Đó gọi là phạm tội căn bản thứ ba.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Nếu vị đại thần đó thống lý đất nước nương cậy vào thế lực của vua, hoặc thấy có người vì Như Lai cạo bỏ râu tóc, thân mặc pháp phục dù trì giới hay hủy giới, dù có giới hay không giới mà cời cà sa của họ ép buộc khiến cho hoàn tục, hoặc thêm đánh đập, hoặc lại trói buộc, hoặc cắt tay chân.. đoạn dứt mạng sống, tự mình làm hay sai khiến người khác tạo những ác này. Đó gọi là phạm tội căn bản thứ tư.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Nếu vị đại thần đó thống lý đất nước nương cậy vào thế lực của vua tạo tác tội ngũ nghịch. Những gì là năm ? Một là giết mẹ, hai là hại cha, ba là giết A la hán, bốn là phá hòa hợp Tăng, năm là làm chảy máu thân Phật. Năm tội vô gián như vậy nếu phạm một thì đó gọi là phạm tội căn bản. Đó là phạm tội căn bản thứ năm.

Này thiện nam tử ! Đó gọi là năm tội căn bản của đại thần mà nếu phạm một thì đây gọi là phạm Ba la di, tất cả thiện căn đã tu tập từ trước đều

bị thiêu cháy, lia khỏi chỗ yên ổn, mất niềm vui người trời, rơi vào đường ác. Này thiện nam tử ! Chính Đại Bồ tát Hư Không Tạng vì người này khởi đại từ bi hiện sinh vùng biên địa, tùy theo sự ưng thấy của họ mà hiện đủ thứ hình dáng, hoặc hiện hình dáng Sa môn, hình dáng bà la môn, hình dáng Sát lợi, trưởng giả, cư sĩ.v.v.. mà vì họ nói pháp vị tăng hữu Đại thừa thậm thâm Nhất thiết chủng trí, các Đà la ni và nhẫn nhục địa, dùng vô lượng đủ thứ diệu pháp như vậy mà dẫn đường họ. Lúc đó, vị đại thần đã nghe pháp rồi, lòng sinh tâm quý, mang nỗi sợ hãi cực cùng, hướng về người nói pháp phát lồ sám hối những tội phạm từ trước, thề chẳng làm nữa, an trụ ở bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, siêng tu từ bi, sinh ra niềm vui người trời, niềm vui bát Niết bàn.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Thanh văn cũng có năm tội căn bản phạm Ba la di. Nếu có người phạm thì tất cả thiện căn đã tu tập từ trước đều thiêu cháy, rơi vào đường ác, lia khỏi chỗ yên ổn, nếu mất niềm vui người trời. Những gì là năm ? Đó là sát sinh, trộm cắp, dâm dật, nói dối, làm chảy máu thân Phật. Này thiện nam tử ! Đó gọi là năm tội căn bản của Thanh văn mà nếu phạm một thì đây gọi là phạm Ba la di, tất cả căn lành đã tu tập từ trước đều bị thiêu cháy, lia khỏi chỗ yên ổn, nếu mất niềm vui người trời, rơi vào đường ác. Này thiện nam tử ! Chính Đại Bồ tát Hư Không Tạng vì người này nên khởi đại từ bi, hiện sinh vùng biên địa, tùy theo sự ưng thấy của họ mà hiện đủ thứ hình dáng, hoặc hiện hình dáng Sa môn, hình dáng bà la môn, hình dáng sát lợi, trưởng giả cư sĩ.v.v... mà vì họ nói pháp vị tăng hữu Đại thừa thậm thâm Nhất thiết chủng trí, các Đà la ni và nhẫn nhục địa, dùng đủ thứ diệu pháp như vậy mà dẫn đường họ. Lúc đó vị Thanh văn đó đã nghe pháp rồi, sinh lòng tâm quý (hổ thẹn) mang nỗi sợ hãi cực cùng, hướng về người nói pháp phát lồ sám hối những tội phạm từ trước, thề chẳng làm nữa. Rồi họ an trụ ở bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, siêng tu từ bi, phát sinh niềm vui người trời, niềm vui Bát Niết bàn.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Bồ tát mới phát tâm hướng về Đại thừa có tám tội căn bản phạm Ba la di làm cho tất cả căn lành đã tu tập từ trước đều bị thiêu cháy, rơi vào đường ác, lia khỏi chỗ yên ổn, mất niềm vui người trời cũng mất niềm vui của cảnh giới Đại thừa, ở lâu trong sinh tử, lia khỏi thiện tri thức. Những gì là tám ? Đó là, nghiệp đời trước của Bồ tát đó nhân duyên sinh vào đời ngũ trược, còn có căn lành gần gũi thiện tri thức, về theo pháp Đại thừa thậm thâm, phát tâm vô thượng, nhưng trí tuệ nhỏ nhoi cạn cợt. Bồ tát mới phát tâm đó lại theo người khác nghe pháp “không” thậm thâm, đọc tụng, thọ trì. Lại còn ở trước người ít trí ngu si đọc tụng giải nói, người khác nghe rồi vì kinh nghi sợ hãi, đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

phát sinh lòng lui mất, ưa Thanh văn thừa. Đó gọi là Bồ tát mới phát tâm phạm trọng tội căn bản thứ nhất. Phạm tội này thì tất cả căn lành đã tu tập từ trước đều bị thiêu cháy, rơi vào đường ác, lìa khỏi chỗ yên ổn, mất niềm vui người trời và niềm vui của cảnh giới Đại thừa, hủy hoại tâm Bồ đề. Vậy nên Bồ tát cần nên trước biết căn lành của chúng sinh và rõ lòng của họ, rồi tùy theo sự kham nhận của họ mà theo thứ lớp nói pháp như vào biển cả, dần dần từ cạn đến sâu. Nay thiện nam tử ! Chính Đại Bồ tát Hư Không Tạng tùy theo sự ứng thấy của họ mà dùng đủ thứ hình dáng hiện sinh ở cõi ấy mà vì họ nói pháp, khiến cho họ sinh ra xấu hổ, đối với sự phạm tội phát lồ sám hối, chẳng rơi vào đường ác, thêm lớn căn lành, trưởng dưỡng tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nay thiện nam tử ! Lại có Bồ tát mới phát tâm phạm tội căn bản, sợ rơi vào đường ác, nghe danh xưng của Đại Bồ tát Hư Không Tạng, chí tâm nguyện được thấy ngài, vì muốn phát lồ sám hối tội đã phạm. Ở phần sau của đầu đêm, Bồ tát đó đốt hương kiên hắc trầm thủy và hương Đa già la, chí tâm, chấp tay xưng danh hiệu của Đại Bồ tát Hư Không Tạng. Nay thiện nam tử ! Thì chính Đại Bồ tát Hư Không Tạng tùy theo sự ứng hiện của vị ấy mà hiện đủ thứ hình dáng. Hoặc hiện thân mình, hoặc thân Thanh văn, hoặc thân Sát lợi, hoặc thân Bà la môn... cho đến thân đồng nam đồng nữ.v.v.. tại trước Bồ tát mới phát tâm phạm tội đó mà dạy bảo khiến cho Bồ tát đó phát lồ sám hối trừ tội. Rồi Bồ tát Hư Không Tạng dùng phương tiện khéo léo thị hiện hạnh Đại thừa Chánh Chân Vô thượng thậm thâm và tam muội tổng trì nhẫn nhục địa. Nhờ diệu pháp đó, Bồ tát phạm tội xả bỏ các đường ác, được tâm Bất thoái chuyển Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tinh cần tu hành sáu Ba la mật, được lực bền chắc giống như Kim cương... cho đến lúc tự được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lại nay thiện nam tử ! Đại Bồ tát Hư Không Tạng nếu chẳng hiện thân tại trước người ấy dạy bảo phát lồ thì vị Bồ tát mới phát tâm này nên ở phần sau của đêm, chấp tay hết lòng mà hướng về phương Đông, đốt hương kiên hắc trầm thủy và hương Đa già la, cầu thỉnh Minh Tinh (sao sáng) rằng : “Hỡi Minh tinh ! Minh tinh ! Ông thành tựu đại từ bi ! Ông nay mới chiếu ra cõi Diêm phù đề, đem đại bi hộ tôi ! Ông có thể vì tôi bạch với Đại Bồ tát Hư Không Tạng, nguyện xin ngài ở trong mơ bày tôi phương tiện phát lồ sám hối việc phạm tội căn bản, khiến cho tôi được mắt trí phương tiện Đại thừa”. Nay thiện nam tử ! Vị Bồ tát mới phát tâm đó tức thời ở trong mơ khi minh tướng xuất hiện thì Đại Bồ tát Hư Không Tạng tùy theo sự ứng thấy của Bồ tát ấy mà hiện thân, dùng các phương tiện khiến cho vị Bồ tát mới phát tâm đó phát lồ sám hối những tội đã phạm từ trước. Đại Bồ tát còn thị hiện phương tiện trí khiến cho vị Bồ tát đó mang lòng kinh sợ sâu sắc, đối với tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác được tam muội chẳng quên, bền trụ ở Đại thừa, mau được đủ đầy sáu Ba la mật, chẳng bao lâu

thành tựu Nhất thiết chủng trí. Lại nữa, này thiện nam tử ! Bồ tát mới phát tâm nói với người khác rằng : “Ông nay chẳng thể vui với Đại thừa, cũng chẳng thể làm sáu Ba la mật, nhất định chẳng thể được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng bằng sớm phát tâm Thanh văn, Bích Chi Phật cho mau hết sinh tử, vào Bát Niết bàn”. Còn những lời nói như trên thì đó gọi là Bồ tát mới phát tâm phạm đến trọng tội căn bản thứ hai.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Bồ tát mới phát tâm nói với người khác rằng : “Ông nay thọ học làm gì Ba-la-đề-mộc-xoa, luật nghi ? Phải mau chóng phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thọ trì, đọc tụng kinh điển Đại thừa, trước đã tạo những hạnh bất thiện của nghiệp thân miệng ý sẽ được thanh tịnh, chẳng cho các quả báo ác đời vị lai”. Còn những lời nói như trên thì đó gọi là Bồ tát mới phát tâm phạm đến trọng tội căn bản thứ ba.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Bồ tát mới phát tâm nói với người khác rằng : “Ông nay chẳng nên thính thọ, đọc tụng Kinh điển Thanh văn ! Ông phải ngăn che Kinh điển Thanh văn. Trong pháp Thanh văn, không có quả báo lớn, chẳng thể đoạn trừ kết sử. Ông phải thính thọ, đọc tụng kinh điển Đại thừa thậm thâm thanh tịnh, lại có thể tiêu trừ những nghiệp bất thiện, mau chóng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề”. Nói lời này rồi mà có người tin thì hai người đều gọi là phạm tội căn bản. Còn lời nói như trên thì gọi là Bồ tát mới phát tâm phạm đến trọng tội căn bản thứ tư.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Bồ tát mới phát tâm mà lừa dối, dâm thọc để mong cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, sự cung kính, khen Kinh Đại thừa, vì người khác giảng nói mà nói với người rằng : “Ta chính là người giỏi hiểu Đại thừa !” Vì tham lợi nên thấy người khác giải nói Kinh điển Đại thừa được cúng dường thì ganh ghét khinh hủy mà tự cống cao, lừa gạt nói dối là mình được pháp hơn người. Người tạo tác những hành động này thì lìa khỏi chỗ yên ổn, phạm Ba la di, ở trong Đại thừa là phạm tội căn bản rất nặng vậy. Này thiện nam tử ! Ví như có người muốn đi đến vùng châu báu, cỡi thuyền vào biển mà ở giữa đường tự hủy hoại thuyền của mình, chìm lặn mà chết, chẳng tự cứu vớt lấy mạng thì đâu có thể được của báu. Như Bồ tát mới phát tâm cũng lại như vậy. Vị ấy cỡi thuyền chánh tín vào biển pháp Đại thừa sâu rộng, mới được vào biển mà tự hoại tín thuyền thì mất mạng trí tuệ. Như vậy Bồ tát mới phát tâm ngu si, vì ghét ghen nên lừa gạt nói dối là được pháp hơn người mà phạm trọng tội căn bản Đại thừa. Còn lời nói như trên thì đó gọi là Bồ tát mới phát tâm phạm trọng tội căn bản thứ năm.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Trong đời vị lai, Bồ tát mới phát tâm nói với Bồ tát mới phát tâm tại gia hoặc xuất gia rằng : “Nghĩa “Không” thậm thâm trong Kinh điển và cả tam muội, những Đà la ni, nhẫn nhục địa... đủ thứ trang nghiêm chính là hạnh có thể quan sát của những Bồ tát đại minh trí, thọ trì đọc tụng kinh điển Đại thừa, lại có thể vì người khác phân biệt điển nói. Ta đã tự hiểu rõ những điều ấy, do lòng từ bi nên vì các ông giảng nói. Các ông cũng phải theo lời nói mà tu hành để đối với pháp thâm diệu mà được tri kiến”. Bồ tát mới phát tâm đó chẳng nói rằng : “Ta đọc tụng, tu duy, theo nghe người khác hiểu rõ” mà nói rằng tự được. Tất cả đều do nhân duyên tham cầu lợi dưỡng mà tự khoe khoang bán rao, trái phụ ba đời các đức Phật, Bồ tát và chúng Hiền thánh, phạm đến tội rất sâu nặng của Đại thừa, mất đường người trời, Thanh văn, Bích Chi Phật thừa còn chẳng thể được thì do đâu mà tiến dần đến Đại thừa được ? Này thiện nam tử ! Có người dẫn đường đưa mọi người du hành nơi khoáng dã, trải qua khu rừng rậm đang rất đói khát, thấy trong rừng có những quả ngon lành mà xả bỏ, chọn lấy những trái cây độc hại để ăn. Ăn xong người ấy mạng chung. Này thiện nam tử ! Người đó còn chẳng thể tự cứu tế mình huống là kiêm thêm việc có thể độ người khác nữa ! Bồ tát mới phát tâm cũng lại như vậy. Thân người khó được, nay đã được rồi, còn gặp được thiện tri thức, phát tâm Đại thừa mà tham lợi dưỡng tự khoe khoang bán rao thì phạm tội căn bản nặng nề, sai trái phụ lòng ba đời các đức Phật, Bồ tát, bị sự xả bỏ của các bậc Hiền thánh, rơi vào đường ác. Vậy nên Bà la môn, Sát lợi, Tỳ xá, Thủ đà la chẳng nên thân cận Bồ tát ác này, nếu mà thân cận thì cũng đều bị tội. Còn lời nói như trên thì đó gọi là Bồ tát mới phát tâm phạm trọng tội căn bản thứ sáu.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Ở đời ác vị lai, Bồ tát mới phát tâm tạo tác những hạnh tạp chiên đà la như là sát lợi chiên đà la, Bà la môn chiên đà la, đại thần chiên đà la, đại tướng quân chiên đà la, tỳ xá chiên đà la, thủ đà la chiên đà la. Sao gọi là nghĩa chiên đà la ? Đó là tạo tác các nghiệp ác tâm. Vị Tỳ kheo ác này tự cho rằng trí tuệ, tự cậy vào tài bảo làm bố thí mà buông lung kiêu mạn, sân giận, hiềm ghét, ganh tỵ, cùng với Tỳ kheo thiện khác đấu tranh nhau, cậy nhờ sức vua và đại thần lấy đồ vật của Tỳ kheo thiện để dâng cho đại thần. Đại thần được rồi truyền dâng lên vua. Vật của Phật, Pháp, Tăng họ cũng làm như vậy. Này thiện nam tử ! Vua cùng với đại thần và Tỳ kheo ác đều phạm tội căn bản. Còn như lời nói trên thì đó gọi là Bồ tát mới phát tâm phạm trọng tội căn bản thứ bảy.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Vào đời ác vị lai, Bồ tát mới phát tâm tạo tác các hạnh tạp chiên đà la như là sát lợi chiên đà la, Bà la môn chiên đà la,

đại thần chiên đà la, đại tướng quân chiên đà la, tỳ xá chiên đà la, thủ đà chiên đà la... Vì Tỳ kheo ác này nhờ cậy vào lực của vua và đại thần tự nói là trí tuệ, tự cậy vào tài bảo làm bố thí mà khinh khi đũa cọt, hủy nhục các vị Tỳ kheo thiện và đấu tranh não loạn, pháp nói là phi pháp, phi pháp nói là pháp, bỏ Kinh luật chân chánh, luận bàn điên đảo, đoạn sự học Bát nhã, lìa tâm từ bi, chẳng tin Kinh điển phương tiện khéo léo, đã nói của đức Như Lai mà trái với giáo pháp lập ra định chế khiến cho Tỳ kheo thiện hạnh thanh tịnh phế bỏ ngôi thiên, đọc tụng kinh điển, người không khổ não phát sinh khổ não, kẻ có khổ não lại khiến cho tăng trưởng, luôn luôn mang lòng ác, hủy hoại uy nghi tốt, đi đứng ngồi nằm không theo thời tiết, hủy cấm phá giới, thật chẳng phải Sa môn mà tự nói rằng Sa môn, thật chẳng phạm hạnh mà tự xưng là phạm hạnh, chẳng hiểu được Kinh điển mà vì người khác giải nói, yêu cầu bốn chúng cung kính cúng dường. Nay thiện nam tử ! Vua cùng với đại thần và Tỳ kheo ác đều phạm tội căn bản. Còn lời nói như trên thì đó gọi là Bồ tát mới phát tâm phạm trọng tội căn bản thứ tám.

Nay thiện nam tử ! Tỳ kheo thiện ngôi thiên tụng Kinh đều chính là cái nhân chính yếu phát ra Phật pháp, là thượng phước điền, lại là pháp khí nhẫn nhục tam muội, có thể nói diệu pháp thành thực chúng sinh, phá vô minh đen tối, mở mắt cho thế gian, cứu vớt nghiệp ác phiền não của chúng sinh. Nếu Tỳ kheo ác kia gây não loạn thì phạm trọng tội. Nay thiện nam tử ! Kẻ phạm tám trọng tội căn bản thì chưa có thể thâm nhập vào chánh pháp của Phật vì công đức trí tuệ rất nhỏ nhoi. Nay thiện nam tử ! Bồ tát mới phát tâm đó phạm tám trọng tội căn bản này rồi thì tất cả căn lành đã tu tập từ trước đều bị thiêu cháy, phạm Ba la di, lìa khỏi chỗ yên ổn, mất niềm vui người trời và niềm vui của cảnh giới Đại thừa, hủy hoại tâm Bồ đề, đọa vào đường ác, luân hồi sinh tử, lìa khỏi thiện tri thức. Nay thiện nam tử ! Đại Bồ tát Hư Không Tạng này hiện đủ thứ hình dáng thị sanh vào cõi ấy, hoặc hiện hình dáng sát lợi, hoặc hiện hình dáng Bà la môn, hoặc hiện hình dáng Thanh văn, hoặc hiện hình dáng Bích Chi Phật... cho đến hoặc hiện hình dáng đồng nam, đồng nữ.v.v... tại trước vị Bồ tát mới phát tâm phạm tội đó mà vì họ nói pháp, khiến sinh ra xấu hổ và rất kinh sợ, lại dạy bảo phát lồ sám hối, tiêu trừ tội lỗi, dùng phương tiện khéo léo khai thị hạnh Đại thừa thậm thâm vô thượng chán chờn, tam muội tổng trì, nhẫn nhục địa, xả bỏ các đường ác, được tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác Chẳng Thoái Chuyển, tinh tấn tu hành sáu Ba la mật, được sức kiên cố giống như Kim cương cho đến mau được Vô thượng Bồ đề. Lại nay thiện nam tử ! Đại Bồ tát Hư Không Tạng, nếu chẳng hiện thân tại trước người ấy dạy bảo phát lồ thì Bồ tát mới phát tâm đó nên vào sâu đêm chấp tay chí tâm mà hướng về

chết chẳng rơi vào đường ác. Nhân cái lực ấy nên họ mau chóng khỏi sinh tử. Lại, này thiện nam tử ! Nếu có chúng sinh lòng ưa Phật pháp thì Đại Bồ tát Hư Không Tạng, vào lúc lâm chung của người ấy mà hiện hình dáng Phật, vì họ nói kệ rằng :

Trí Phật chân thật Độ biển tử sinh

Mau cầu trí Phật Các khổ tận cùng.

Này thiện nam tử ! Thì chúng sinh đó được thấy thân Phật, lại nghe kệ này, chí tâm quan sát, vui mừng nhảy nhót, chẳng tự kềm chế được. Rồi sau khi mạng chung được sinh vào đất nước thanh tịnh, chúng sinh đó mãi mãi chẳng ở lại thế giới năm trước, thường được thân cận với đức Phật Như Lai cõi đó, lại nghe diệu pháp, chẳng bao lâu sẽ được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Này thiện nam tử ! Chính Đại Bồ tát Hư Không Tạng tùy theo lúc chúng sinh đó lâm chung ưng nghe diệu pháp và ưng thấy Tăng, ngài cũng đều thị hiện khắp. Này thiện nam tử ! Đại Bồ tát Hư Không Tạng đó thành tựu trí tuệ phương tiện chẳng thể nghĩ bàn như thế này.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Đủ chủng loại chúng sinh muốn được sức tam muội tự tại nên ở vào sâu đêm, tự tắm rửa, mặc áo mới tinh khiết, đốt hương Kiên hắc trầm thủy và hương Đa già la, đối với tất cả chúng sinh đầy khởi lòng từ bi, hướng về phương Đông, chí tâm chấp tay xưng danh hiệu Bồ tát Hư Không Tạng mà nói lên lời này : “Nhớ trì đại trí Hư Không Tạng được đại từ bi ! Nguyện xin ngài ban cho con tam muội Chẳng Quên !” Rồi liền đọc Đà la ni này rằng :

Aâu lậu mẫu lậu nặc ký bác xoa đề lệ ta vật đà la bà đa lệ nại dạ nại dạ - Ma ha ca lâu ni ca - A nậu bá diệm bà tất mị lật đề - Tây già la diệm bà tất mị lật đề bạt xà la xà bà tất mị lật đề lô xá tất mị lật đề - A bà già nại tất mị lật đề phù ta câu trí tất mị lật đề - Ta bà ha.

Này thiện nam tử ! Thì Đại Bồ tát Hư Không Tạng liền khiến cho người đó được lực tam muội tự tại.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Nếu có chúng sinh ưa đọc tụng đủ thứ sách Luận, muốn điều phục chúng sinh. Những lý luận đó hoặc chính đức Phật nói, hoặc Bồ tát nói, hoặc Thanh văn nói, hoặc người đời nói. Người đó nên vào lúc sau đêm tự tắm rửa sạch sẽ, mặc áo mới tinh khiết, đốt hương Kiên hắc trầm thủy, hương Đa già la, đối với tất cả chúng sinh đầy khởi lòng

từ bi, hướng về phương Đông, chí tâm chấp tay xưng danh hiệu Đại Bồ tát Hư Không Tạng mà tụng chú Đà la ni này :

A nhi la xà bi câm phù ta xa bi gia bà nại xà bi - Bác sí ta mẹ ba tra la xà bi - Tha nại bà la bi - Tát đa la già la nê hưu ma hưu ma - Ma ha già lâu ni ca - Ta bà ha.

Này thiện nam tử ! Thì Đại Bồ tát Hư Không Tạng liền khiến cho người đó được lực nhớ trì (giữ) chẳng quên.

Này thiện nam tử ! Nếu có chúng sinh muốn vào biển cả, muốn làm thương mại, muốn uống thuốc thang mà cầu lực hiệu nghiệm, muốn thoát trôi buộc, muốn thoát gông cùm, muốn cầu thoát khỏi chuyển đũa của cải, hoặc ái biệt ly, hoặc oán tắng hội, muốn tránh nước lửa, muốn tránh đao tặc, muốn tránh sư tử, muốn tránh nạn cọp sói, rắn độc, muốn khỏi hoạn đói khát bệnh tật, muốn cầu địa vị tôn quý... có những ham muốn sở cầu như vậy.v.v... mà xưng danh hiệu Đại Bồ tát Hư Không Tạng, cung kính cúng dường thì Đại Bồ tát Hư Không Tạng đều khiến cho thỏa nguyện.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Nếu có vương tử tham ưa ngôi vua, mong muốn Quán đánh được lực tự tại nên vào lúc sau đêm tự tắm rửa sạch sẽ, mặc áo mới tinh khiết, đốt hương kiên hắc trầm thủy và hương Đa già la, đối với tất cả chúng sinh đầy khởi lòng từ bi, hướng về phương đông, chí tâm, chấp tay xưng danh hiệu Đại Bồ tát Hư Không Tạng mà tụng chú Đà la ni này :

A ni la xà bi câm phù sa xà bi gia bà nại xa bi - Bác sí bà mẹ ba tra la xà bi - Tha nại bà la bi - Tát đa la già nê hưu ma hưu ma ma ha ca lâu ni ca - Ta bà ha.

Này thiện nam tử ! Thì Đại Bồ tát Hư Không Tạng đều khiến cho người đó được thỏa sở nguyện.

Lại nữa, này thiện nam tử ! Nếu có chúng bà la môn nguyện ưa thích được chỗ Đại Bà la môn. Lại có chúng sinh cầu chỗ trưởng giả hoặc chỗ cư sĩ, hoặc chỗ thợ khéo, hoặc chỗ đa văn, hoặc chỗ uy lực, hoặc chỗ tư duy, hoặc chỗ giải thoát .v.v.. thì nên vào lúc sau đêm, tự tắm rửa thanh tịnh, mặc áo mới tinh khiết, đốt hương kiên hắc trầm thủy và Đa già la, đối với tất cả chúng sinh đầy khởi lòng từ bi, hướng về phương Đông xưng danh hiệu Đại Bồ tát Hư Không Tạng mà nói lên rằng : “Nguyện xin ban cho con lực đại từ

bi, khiến cho sở cầu của con mau được đủ đầy”, thì Đại Bồ tát Hư Không Tạng dùng tịnh thiên nhĩ nghe lời thỉnh cầu của người xong rồi tùy theo sở ứng của người ấy mà hiện đủ thứ hình dáng, vì họ nói pháp, khiến cho người đó sở nguyện đều được đủ đầy. Nay thiện nam tử ! Đại Bồ tát Hư Không Tạng đó đã thành tựu trí tuệ phương tiện chẳng thể nghĩ bàn như vậy, đã được vào biển công đức của Phật từ lâu. Nay thiện nam tử ! Nước trong biển cả có thể có người có khả năng biết được số giọt nước, còn không ai có thể đo lường hạn số thành tựu chúng sinh của trí phương tiện khéo léo của Đại Bồ tát Hư Không Tạng vậy. Lại, nay thiện nam tử ! Lượng hư không còn có thể biết, còn không ai có thể biết sự thành thực đủ loại chúng sinh của Đại Bồ tát Hư Không Tạng và sự biến hóa của vị ấy. Bồ tát ấy, hoặc biến làm hình dạng Phật, hoặc hình dạng Bồ tát, hoặc hình dạng Bích Chi Phật, hoặc hình dạng Thanh văn, hoặc hình dạng Bà la môn, hoặc hình dạng đồng nam, đồng nữ... cho đến hình dạng người, chẳng phải người.v.v... đều tùy sở ứng, hoặc khiến cho mắt nhìn thấy, hoặc khiến cho thấy trong mơ. Nếu có chúng sinh khi sắp mạng chung, chỉ còn một hơi thở rất nhỏ sau cùng mà nghiệp ác tạo đời trước đốt cháy các thiện căn, phải đọa vào đường ác thì Đại Bồ tát Hư Không Tạng đều có thể cứu vớt khiến cho an lập vào đường trời, người như bờ cõi của những việc đó.v.v... Nay thiện nam tử ! Đại Bồ tát Hư Không Tạng đã thành tựu phương tiện khéo léo chẳng thể nghĩ bàn như thế này, được vào biển công đức Phật từ lâu. Nay thiện nam tử ! Do cái duyên này nên trên đỉnh đầu được có ngọc báu Như ý với trăm ngàn báu Thích Ca tỷ lăng già vây quanh, có ánh sáng lớn. Đang khi đức Như Lai nói pháp này thì tất cả đại chúng đều phát sinh lạ lùng, khen chưa từng có, đều chấp tay hướng về Đại Bồ tát Hư Không Tạng. Đại Bồ tát Hư Không Tạng liền đứng dậy, trật áo vai phải, quì dài chấp tay mà bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Nay thế giới này đủ cả năm trước, chúng sinh ngu tối thì làm sao đức Thế Tôn có thể ở trong cõi ấy thi tác Phật sự ?

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Đại Bồ tát Hư Không Tạng rằng :

- Nay thiện nam tử ! Ông thấy hư không không có tham dục, không sân, không si, tự tánh thanh tịnh. Phong trần ám chướng do vì chẳng sạch, đã lắng trong rồi thì liền thấy mặt trời, mặt trăng, tinh tú và biết từng thời số sát na la bà. Nay thiện nam tử ! Như Lai từ lâu đối với đệ nhất nghĩa không đã được tự tại, thấy tất cả pháp không có tham dục, sân nhuế, ngu si, không buộc, không mở, tự tánh thanh tịnh, chỉ vì chúng sinh bị sự che chắn của khách trần phiền não nên chẳng giác ngộ. Như Lai từ bi vì những chúng sinh này nên phương tiện nói pháp mà vì họ đoạn trừ khách trần phiền não, mở

mắt trí tuệ ấy, khiến cho họ thấy được mặt trời thanh tịnh Như Lai soi sáng. Hiện tại họ nhìn thấy được diệu pháp thậm thâm, pháp bốn niệm xứ... cho đến pháp bát thánh đạo, khiến cho các chúng sinh kiến lập chỗ an trú, lại khiến cho mau chóng phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, được đại từ bi... cho đến đầy đủ mười tám pháp bất cộng, thành tựu Nhất thiết chủng trí. Nay thiện nam tử ! Như Lai ra đời thì có thể thành thực các chúng Bồ tát và cả chúng Thanh văn, Duyên giác. Nay thiện nam tử ! Nay hư không đó là cậy vào mắt, là cậy vào nhãn thức (sự nhận biết của mắt), là cậy vào nhãn xúc (sự tiếp xúc của mắt) mà được trụ vậy chăng ?

Bồ tát Hư Không Tạng bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Chẳng phải vậy !

Phật dạy :

- Nay Thiện nam tử ! Vì là nội khởi nhãn xúc duyên sanh, nên tâm thọ kia thánh kỳ đặc rộng không chăng ?

Bồ tát Hư Không Tạng bạch Phật :

- Chẳng phải vậy, thưa đức Thế Tôn.

Phật dạy :

- Nay Thiện nam tử ! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng lại như vậy.

Phật dạy :

- Nay Thiện nam tử ! Nay chúng sinh đối với việc kỳ lạ của không đó là hư không kỳ lạ đối với chúng sinh.

Hư Không Tạng Bồ tát bạch Phật :

- Bạch Thế Tôn ! Mỗi mỗi đều nương cậy lẫn nhau mà tạo tác cảnh giới. Lại nữa, mỗi mỗi đều chẳng là cảnh giới, tất cả các pháp đều không tịch hết, tất cả các pháp đều hư giả hết, tất cả các pháp đều nương vào Như và cả thật tế. Thưa đức Thế Tôn ! Giống như hư không không hoại, không

thành, không nhớ tướng phân biệt, không động, không lay, không thọ, không ghét không mầm móng, không hạt giống, không quả, không nghiệp, không báo, lia khỏi văn tự. Thừa đức Thế Tôn ! Tất cả các pháp cũng lại như vậy. Bồ tát nếu biết điều này thì đó gọi là giới biết tánh của các pháp, được Vô sanh nhẫn.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ tát Hư Không Tạng liền nói Đà la ni rằng :

A nâu nại a pha bà la xá ma nâu xoa dạ - Thị nại thị nại - Xà nại phi ma mâu ni ha la a nại dạ - Pha la cữu ha yết bà ni bà tẩu tỳ tỳ nại dạ - Tẩu xá xá bà - Xá nại ma xá nại đa thả ma nại mật đầu phạm tỳ sa xá ma chi đa nại chỉ lê xá am phâu thâu sa nê - Ta bà ha.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Đại Bồ tát Hư Không Tạng rằng :

- Hay thay ! Hay thay ! Ông nay đã nói Đà la ni Vô Tận Hàng Phục Sư Tử Phấn Tấn này thì tất cả chúng sinh khi sắp mạng chung mà thân thức sau cùng có phiền não chướng nặng và nghiệp ác nặng nhờ Đà la ni này đều có thể bị đốt cháy, khiến cho họ được vãng sanh nước Phật thanh tịnh. Nay thiện nam tử ! Ông nay khéo có thể dùng Đà la ni này thành thực vô lượng chúng sinh, lại có thành thực tất cả chúng sinh của vô lượng cõi Phật, thôn quốc, thành ấp, lại tùy theo sự cảm ứng mà hiện đủ thứ hình dáng, lại tùy theo căn tính của họ mà nói đủ thứ pháp. Hoặc vì họ diễn nói Kinh điển Đại thừa, mở cửa pháp thâm diệu. Nếu Sa môn chiên đà la, Bà la môn chiên đà la, Sát lợi chiên đà la, Tỳ xá chiên đà la, Thủ đà la chiên đà la... những người này đã phạm trọng tội, nhưng nhờ ông nên đều được thiêu cháy tội hết. Hôm nay đối với thiện pháp họ kiến lập lớn thêm.

Bấy giờ, đức Thế Tôn nói kệ rằng :

Những tham tranh chúng sinh Đều nhân các căn khởi

Nếu hay nhiếp các căn Mau chóng được giải thoát.

Khi ấy, đức Như Lai nói Kinh này xong thì có mười ngàn người, trời được Vô sanh pháp nhẫn, vô lượng người, trời được các tam muội. Lại có vô lượng người, trời được Đà la ni. Lại có vô lượng người, trời đạt được nhẫn nhục. Lại có vô lượng người, trời ở trong Thập địa đều được tăng tiến. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài A Nan và Đại Bồ tát Di Lặc rằng :

- Các ông nên phải cung kính phụng trì Kinh này !

Lúc ấy ngài A Nan và Bồ tát Di Lặc liền đứng dậy, trật áo vai phải, quì dài chấp tay mà bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Diệu kinh điển này con đã thọ trì ! Kinh này sẽ gọi tên là gì ?

Đức Phật dạy rằng :

- Nay thiện nam tử ! Kinh này tên là Sám Hối Tận Nhất Thiết Tội Đà La Ni Kinh, cũng tên là Bất Khả Tư Nghị Phương Tiện Trí Cứu Tế Nhất Thiết Chúng Sinh Kinh, cũng tên là Năng Mãn Nhất Thiết Chúng Sinh Sở Nguyên Như Như Ý Bảo Châu Kinh, cũng tên là Hư Không Tạng Bồ Tát Kinh. Ông cứ như vậy mà phụng trì. Nay A Nan ! Ông phải biết, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã lâu, ở trong vô lượng trăm ngàn a tăng kỳ kiếp tu hành sáu Ba la mật, ở tất cả chỗ Phật trong mười phương thế giới cúng dường đủ thứ cho đến mãn vô lượng a tăng kỳ hằng hà sa số kiếp thì chẳng bằng có người đọc tụng, chép thành sách, vì người giải nói Kinh Hư Không Tạng Bồ tát và trì danh hiệu ông ấy. So sánh trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn ức phần công đức của người trước chẳng bì kịp một phần công đức của người sau này mà tính toán thí dụ đã chẳng thể biết được.

Bấy giờ, ngài A Nan, Bồ tát Di Lặc bạch đức Phật rằng :

- Thưa đức Thế Tôn ! Chúng con sẽ như vậy mà phụng trì !

Các đại chúng nghe lời nói của đức Phật, vui mừng, nhảy nhót, đem những đồ cúng dường đức Phật.

KINH HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT

--- o0o ---

Hết